TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Thành.

Ông Nguyễn Hữu Dân.

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/12/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX - ST ngày 29/5/2020 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Trương Thị M - Sinh năm 1994. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã LC, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đinh Đức T - Sinh năm 1991. (Vắng mặt lần thứ hai)

Đại chỉ: Thôn 5, xã LS, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trương Thị M trình bày: Chị và anh Đinh Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không thống nhất cách làm ăn và cư sử trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng kể từ tháng 01/2019, chị và anh T đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật

Về con cái: Chị và anh T có một con chung là Đinh Gia H – Sinh ngày 08/11/2014. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu H cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2020 anh Đinh Đức T trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị Trương Thị M vì chị M có biểu hiện quan hệ với người khác. Anh và chị M có một con chung là Đinh Gia H – Sinh ngày 08/11/2014, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho anh nuôi dưỡng, nếu anh được giao nuôi con, thì anh sẽ đồng ý thuận tình ly hôn với chị M. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đinh Đức T theo quy định của pháp luật, nhưng anh T, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, cũng không tham gia phiên tòa. Tòa án xét thấy việc anh T vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn bị đơn cố tình lẫn tránh vắng mặt, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Trương Thị M được ly hôn anh Đinh Đức T và giao cháu Đinh Gia H cho chị M nuôi dưỡng chăm sóc, chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh Đinh Đức T cấp dưỡng nuôi con chung và buộc chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày chị Trương Thị M và giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Định Đức T và chị Trương Thị M, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Trương Thị M thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Thiện, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị M.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị M và giấy khai sinh của cháu H đủ cơ sở xác định chị M và anh T có 01 con chung là Đinh Gia H - Sinh ngày 08/11/2014. Xét đề nghị xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M thấy rằng: Kể từ khi sống ly thân chị M là người nuoi con, nên chấp nhận đề nghị của chị M là phù hợp.

[3]. Về tài sản: Chị Trương Thị M không đề nghị Toà án giải quyết và anh Đinh Đức T cũng không có ý kiến về phần tài sản, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Đinh Đức T Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện chị Trương Thị M ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Đinh Đức T và anh T đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, việc anh Đinh Đức T vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa là thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh vắng mặt, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Trương Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị M.

* Về hôn nhân: Chị Trương Thị M được ly hôn anh Đinh Đức T.

* Về con chung: Giao cháu Đinh Gia H - Sinh ngày 08/11/2014 cho chị Trương Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị M về việc không yêu cầu anh Đinh Đức T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Trương Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0006775 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Chấp nhận chị Trương Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị M đươc quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh